

Bài 3 THỰC HIỆN TÍNH TOÁN TRÊN TRANG TÍNH

1. Sử dụng công thức để tính toán

Từ các dữ liệu đã được nhập vào các ô tính em có thể thực hiện các tính toán và lưu lại kết quả tính toán. Khả năng tính toán là một điểm ưu việt của các chương trình bảng tính.

Trong toán học ta thường tính toán các biểu thức, ví dụ như $(7 + 5)/2$, $13 \times 2 - 8$. Các công thức cũng được dùng trong các bảng tính. Các kí hiệu sau đây được sử dụng để kí hiệu các phép toán trong công thức:

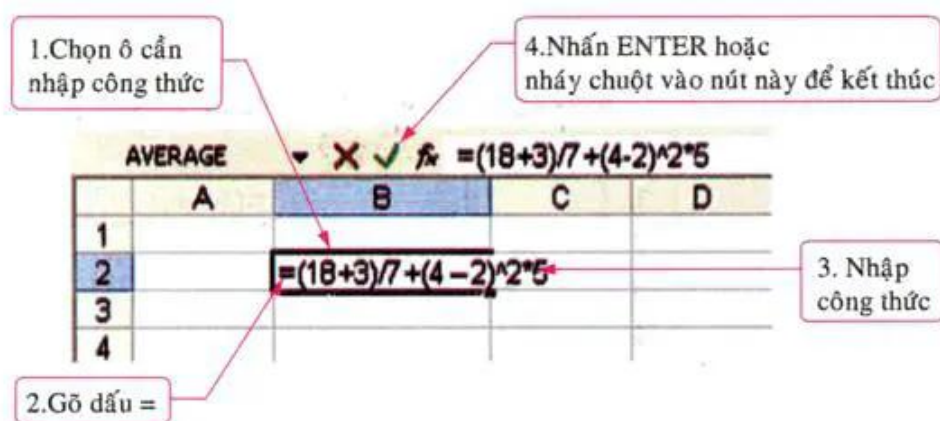
- + : Kí hiệu phép cộng, ví dụ: $13 + 5$;
- : Kí hiệu phép trừ, ví dụ: $21 - 7$;
- * : Kí hiệu phép nhân, ví dụ: $3 * 5$;
- / : Kí hiệu phép chia, ví dụ: $18/2$;
- ^ : Kí hiệu phép lấy lũy thừa, ví dụ: 6^2 ;
- % : Kí hiệu phép lấy phần trăm, ví dụ: 6% .

Các phép toán trong công thức được thực hiện theo trình tự thông thường: Các phép toán trong cặp dấu ngoặc đơn (" " và ") được thực hiện trước, sau đó đến phép nâng lên lũy thừa, tiếp theo là các phép nhân và phép chia, cuối cùng là các phép cộng và phép trừ.

2. Nhập công thức

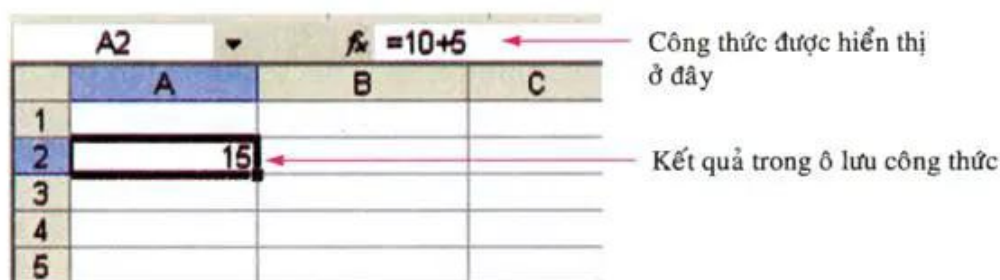
Dấu = là kí tự đầu tiên em cần gõ khi nhập công thức vào một ô.

Các bước thực hiện lần lượt như hình 22:



Hình 22.
Nhập công thức

Nếu chọn một ô không có công thức và quan sát *thanh công thức*, em sẽ thấy nội dung trên thanh công thức giống với dữ liệu trong ô. Tuy nhiên, nếu trong ô đó có công thức, các nội dung này sẽ khác nhau. Ví dụ trên hình 23 em nhìn thấy công thức trên thanh công thức, còn trong ô là kết quả tính toán bằng công thức.



Hình 23. Hiển thị công thức và kết quả tính

3. Sử dụng địa chỉ trong công thức

Em đã biết *địa chỉ của một ô* là cặp tên cột và tên hàng mà ô đó nằm trên, ví dụ: A1, B5, D23.

Trong các công thức tính toán với dữ liệu có trong các ô, dữ liệu đó thường được cho thông qua địa chỉ của các ô (hoặc hàng, cột hay khối).

Ví dụ:

Trong ô A1 có dữ liệu số 12, ô B1 có dữ liệu số 8. Nếu muốn tính trung bình cộng của nội dung hai ô A1 và B1 em có thể nhập công thức $= (12+8)/2$ trong ô C1 chẳng hạn. Tuy nhiên, nếu dữ liệu trong ô A1 được sửa thành 22 thì em phải tính lại. Để kết quả trong ô C1 được tự động cập nhật, em có thể thay số 12 bằng địa chỉ của ô A1 và số 8 bằng địa chỉ của ô B1 trong công thức.

Với ví dụ trên, thay cho công thức $= (12+8)/2$ em chỉ cần nhập công thức $= (A1+B1)/2$ vào ô C1. Nội dung của ô C1 sẽ được tự động cập nhật mỗi khi nội dung trong các ô A1 và B1 thay đổi.

	A	B	C	D
1	12	8	$=\frac{(A1+B1)}{2}$	
2				
3				
4				

Hình 24. Minh họa sử dụng địa chỉ trong công thức

Việc nhập công thức có chứa địa chỉ hoàn toàn tương tự như nhập các công thức thông thường.

CÂU HỎI

1. Bạn Hằng gõ vào một ô tính nội dung $8+2*3$ với mong muốn tính được giá trị công thức vừa nhập. Nhưng trên ô tính vẫn chỉ hiển thị nội dung $8+2*3$ thay vì giá trị 14 mà Hằng mong đợi. Em có biết tại sao không?
2. Từ đâu có thể biết một ô chứa công thức hay chứa giá trị cụ thể?
3. Hãy nêu lợi ích của việc sử dụng địa chỉ ô tính trong công thức.
4. Giả sử cần tính tổng giá trị trong các ô C2 và D4, sau đó nhân với giá trị trong ô B2. Công thức nào trong số các công thức sau đây là đúng?
 - a) $(D4+C2)*B2;$
 - b) $D4+C2*B2;$
 - c) $=(D4+C2)*B2;$
 - d) $=(B2*(D4+C2));$
 - e) $=(D4+C2)B2;$
 - g) $(D4+C2)B2.$